

PHỤ LỤC VI

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI (NẾU CÓ) NĂM 2016

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MTV CAO SU
CHỦ SĘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MST: 5900190497

Số: 517./CSCS-BC

Gia Lai, ngày 07 tháng 9 năm 2016

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH: không có

BIỂU MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH

II. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

1. Trách nhiệm bảo vệ môi trường.

1.1. *Biện pháp xử lý nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt hàng ngày của công nhân viên được xử lý cục bộ bằng bể tự hoại ba ngăn. Phần cặn định kỳ thuê đơn vị hút hầm cầu xử lý.

- Nước thải sản xuất: Năm 2006, Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng đầu tư khai thác với Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt theo hình thức BO. Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt đã đầu tư và xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải tại nhà máy chế biến cao su IaGlai với công suất thiết kế 1.000 m³/ngày.đêm và đưa vào vận hành năm 2007, công suất thực tế tiếp nhận xử lý hiện nay khoảng 300 m³/ngày.

- Hiện hệ thống này đang hoạt động tốt, kết quả phân tích mẫu nước xả thải tại nơi tiếp nhận xả thải cho thấy các chỉ tiêu phân tích đều nằm trong giới hạn cho phép, nước thải đạt loại B, QCVN 01:2015/BTNMT.

2.2. *Biện pháp xử lý khí thải và mùi hôi:*

- Xử lý khí thải và mùi phát sinh trong quá trình sản xuất:

+ Xí nghiệp đã lắp đặt hệ thống tháp khử mùi cho lò sấy mùi tạp, hiện nay đang lắp bổ sung vào tháp khử mùi hệ thống tưới 2 tầng bằng nước vôi trong trước khi khí thải thoát ra ngoài để giảm mùi hôi phát sinh trong quá trình xông sấy mùi.

+ Đối với mùi nguyên liệu chưa kịp chế biến trong ngày, Xí nghiệp sử dụng bạt phủ để hạn chế mùi phát tán. Ngoài ra, để tăng cường hiệu quả khử mùi, Xí nghiệp đang sử dụng chế phẩm sinh học DEOROUP 10% xử lý mùi hôi của nguyên liệu là mùi đồng, tạp và nước thải phát sinh tại khu vực sản xuất.

- Hạn chế mùi hôi phát sinh trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải:

Đặc điểm của nước thải chế biến mù cao su là mùi hôi rất khó chịu. Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt đã đưa ra các biện pháp khắc phục như tại các bể tách thu mùi, do quá trình vớt mùi định kỳ nên tất cả mặt bể được phủ một lớp bạt hạn chế mùi hôi phát tán. Đồng thời thể tích các bể tại đây không lớn nên thời gian lưu không lâu. Sau đó, nước thải được châm hóa chất và chuyển qua cụm 2 để xử lý bằng đường ống kín. Khi qua cụm 2, nước thải được xử lý tại các bể kỹ khí, dưới tác dụng của quá trình phản hủy khí trong môi trường huyền phù sét tạo nên hệ vi sinh Anamox hạn chế tối đa mùi hôi, đồng thời xử lý sâu các hợp chất ô nhiễm.

Bên cạnh đó, khoảng cách 500m xung quanh khu vực xử lý nước thải là rẫy cà phê, vườn cây trồng và không có nhà dân sinh sống vì vậy hạn chế được mùi hôi phát sinh ra khu vực dân cư xung quanh.

Công ty TNHH KHCNMT Quốc Việt định kỳ kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng thiết bị, đảm bảo hệ thống luôn vận hành ổn định. Ngoài ra, định kỳ hàng năm vệ sinh toàn bộ hệ thống xử lý nước thải trong thời gian Nhà máy hết niên vụ sản xuất, đảm bảo hệ thống xử lý đáp ứng được yêu cầu xử lý trong các mùa vụ sản xuất.



2.3. Biện pháp xử lý chất thải rắn :

- Chất thải rắn sinh hoạt: được thu gom, sau đó chuyển tập trung đến vị trí quy định và được đốt phân hủy định kỳ hàng tháng

- Chất thải rắn sản xuất: Toàn bộ rác thải công nghiệp do hoạt động của Xí nghiệp đều được thu gom, phân loại, sau đó sản phẩm cao su kém chất lượng bị loại bỏ, cao su thu hồi từ bê tông cuối kỳ sản xuất được bán cho khách hàng có nhu cầu

- Chất thải nguy hại: được Xí nghiệp thu gom, phân loại theo đúng quy định của pháp luật, lưu giữ tạm thời tại kho lưu trữ chất thải nguy hại và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom xử lý chất thải nguy hại.

Ngoài ra, hàng năm Công ty đều thuê đơn vị tư vấn lấy mẫu phân tích và lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ tại Xí nghiệp cơ khí chế biến. Sau khi có kết quả phân tích, báo cáo cho Chi cục Bảo vệ môi trường- Sở Tài nguyên Môi trường.

2. Trách nhiệm đóng góp cho cộng đồng xã hội.

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Năm 2015	KH năm 2016
1	Xây dựng Cơ sở hạ tầng, giáo dục:	280	180
2	Hỗ trợ công tác y tế, văn hóa, văn nghệ, TDTT, Đại hội:	186	150
3	Quỹ đền ơn đáp nghĩa, người nghèo, chất độc da cam, mẹ Việt Nam AH:	322	750 349
4	Người tàn tật, trẻ mồ côi, quỹ bảo trợ trẻ em:	80	G 150
5	Thăm hỏi nhân ngày báo chí cách mạng 21/6, 20/11, 27/7, tết trung thu :	188	HH 120 NH VIEN
6	Tặng quà tết cho bà mẹ VN AH, người cao tuổi, các cơ quan:	111	ISU 150 ISE
7	Tài trợ cho một số chương trình an sinh xã hội khác:	397	T 200
9	Một số khoản chi khác:	647	300
Tổng cộng		2.211	1.500

3. Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp.

4. Trách nhiệm bảo đảm lợi ích và an toàn cho người tiêu dùng.

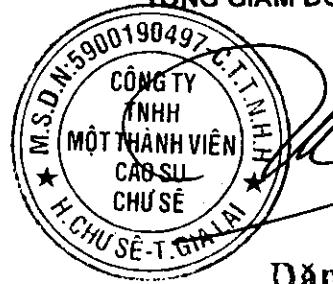
Sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng, không sử dụng hóa chất độc hại làm ảnh hưởng sức khỏe và môi trường.

5. Quan hệ tốt với người lao động.

Công ty tổ chức đối thoại định kỳ giữa người lao động và người sử dụng lao động, thông qua đó tạo nên sự đoàn kết, thống nhất giữa người sử dụng lao động và người lao động, nhằm xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định trong doanh nghiệp.

6. Trách nhiệm đảm bảo lợi ích cho cổ đông và người lao động trong doanh nghiệp.

TỔNG GIÁM ĐỐC

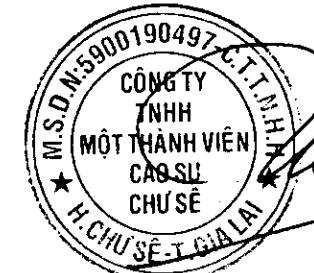


Dặng Đức Tri

BIỂU SỐ 2
TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON DO CÔNG TY MẸ NĂM CỔ PHẦN CHI PHÓI

TT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện năm 2013		Thực hiện năm 2014			Thực hiện năm 2015			Ước thực hiện năm báo cáo (năm 2016)		
		Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)	Tổng vốn đầu tư (Tỷ đồng)	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp của công ty mẹ (%)
1	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ 100% vốn điều lệ (cấp 2)											
2	Các công ty con do công ty mẹ nắm giữ cổ phần chi phối(cấp 2)											
2.1	Công ty CP Cao su Chư Sê Kampong Thom	2.555	50%	189			115			60		110

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Đức Tri